

Số: 991/BCA-V03

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2023

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Hồ sơ dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Qua tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ về Hồ sơ dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi) do Văn phòng Chính phủ tổ chức lấy ý kiến và ý kiến của Thường trực Chính phủ, Thành viên Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 03/2023 có đa số Thành viên Chính phủ đã thống nhất với dự thảo Luật; còn một số ý kiến tham gia, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

1. Về ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

(1) Tại khoản 10 Điều 10 quy định thông tin nhóm máu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đề nghị quy định đây là nhóm thông tin không bắt buộc.

(2) Xem xét về nghĩa vụ đối với người được cấp thẻ căn cước công dân dưới 14 tuổi tại khoản 2 Điều 5, việc thực hiện các quyền và quản lý, sử dụng thẻ căn cước công dân của người dưới 14 tuổi.

(3) Xem xét, bổ sung cụm từ “nếu có” tại khoản 23 Điều 10 về thông tin liên quan đến người giám hộ, người được giám hộ vì không phải trường hợp nào cũng có.

(4) Bổ sung nguyên tắc cấp số định danh (bao gồm mấy số và những chữ số nào).

(5) Xem xét, chỉnh lý khoản 3 Điều 21 và điểm c, d khoản 2 Điều 5 cho thống nhất, tránh trùng lặp.

(6) Chỉnh lý điểm c khoản 1 Điều 43 theo hướng: Phối hợp với Bộ Công an khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu quản lý của bộ, ngành; thực hiện tích hợp thông tin vào thẻ căn cước công dân.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

(1), (3) Việc thu thập thông tin về nhóm máu của công dân được thực hiện trên cơ sở thông tin do công dân cung cấp (theo kết luận của cơ sở y tế) và việc chia sẻ dữ liệu về y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Do vậy, có thể có trường hợp công dân có hoặc không có thông tin này; việc xác định rõ nhóm máu của công dân thuộc trách nhiệm của công dân đó hoặc trong quá trình khám chữa bệnh, cơ sở y tế sẽ thu thập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu y tế và chia sẻ cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Do vậy, đề nghị giữ nguyên nội

dung này trong dự thảo Luật (không cần thiết phải bổ sung quy định không bắt buộc (nếu có) đối với thông tin về nhóm máu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư). Tương tự như vậy, thông tin về giám hộ, người được giám hộ cũng được thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (như cơ sở dữ liệu về cư trú...); trường hợp công dân không có thông tin này thì không thu thập và thể hiện trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (bỏ trống).

(2) Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ về căn cước công dân và quản lý, sử dụng thẻ căn cước công dân đối với người dưới 14 tuổi do công dân đó và cha, mẹ hoặc người giám hộ quyết định và thực hiện theo quy định chung của Bộ luật Dân sự, không cần thiết phải quy định cụ thể tại dự thảo Luật này để bảo đảm quyền tự chủ của người dân.

(4) Dự thảo Luật đã quy định rõ nguyên tắc cấp số định danh cá nhân theo hướng: Số định danh cá nhân được xác lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dùng để kết nối, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu, Trung tâm dữ liệu quốc gia và cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin để giải quyết thủ tục hành chính. Số định danh cá nhân do Bộ Công an thống nhất quản lý trên toàn quốc và cấp cho mỗi công dân Việt Nam, không lập lại ở người khác.

Về việc quy định rõ số định danh cá nhân bao gồm mấy số và những chữ số nào thì tại khoản 4 Điều 42 dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết việc cấp, xác lập lại số định danh cá nhân. Do vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung này như dự thảo Luật.

(5) Bộ Công an đã rà soát quy định tại khoản 3 Điều 21 và điểm c, d khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật về việc xuất trình thẻ căn cước công dân và sử dụng thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước công dân; qua đó thấy rằng các quy định là phù hợp, không có quy định trùng lặp nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

(6) Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Công an sẽ chỉnh lý điểm c khoản 1 Điều 43 theo hướng như sau: Phối hợp với Bộ Công an trong thực hiện khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp thông tin vào thẻ căn cước công dân.

2. Về ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Tại khoản 2 Điều 46 (quy định chuyển tiếp) dự thảo Luật, đề nghị bổ sung cụm từ “chứng minh sĩ quan, chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, chứng minh công nhân quốc phòng, chứng minh viên chức quốc phòng” vào sau cụm từ “chứng minh nhân dân”.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

Dự thảo Luật chỉ quy định chuyển tiếp về việc sử dụng chứng minh nhân dân và thay thế hoàn toàn bằng thẻ căn cước công dân, không quy định về giá trị sử dụng hay quy định chuyển tiếp nào tác động tới các giấy tờ trong quân đội nhân dân như Chứng minh quân đội, Chứng minh sĩ quan... nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

3. Về ý kiến của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

(1) Bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về việc cấp thẻ căn cước công dân cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

(2) Bổ sung thông tin về “nơi sinh” vào Điều 10.

(3) Tách thông tin về “Họ, chữ đệm và tên khai sinh” thành 02 thông tin độc lập về “Họ” và “chữ đệm và tên khai sinh”.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Tại khoản 1 Điều 20 dự thảo Luật đã quy định rõ Người được cấp thẻ căn cước công dân là công dân Việt Nam. Như vậy, không phân biệt là công dân Việt Nam đang cư trú trong nước hay ở nước ngoài đều có quyền được cấp thẻ căn cước công dân. Đồng thời, khoản 2 Điều 19 dự thảo Luật đã giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể về nội dung thể hiện trên thẻ căn cước công dân đối với thông tin về nơi cư trú và trường hợp người không có hoặc không thu nhận đầy đủ thông tin cần thể hiện trên thẻ (theo đó, đối với công dân Việt Nam không cư trú trong nước – không có nơi thường trú, nơi tạm trú trong nước thì sẽ vẫn được cấp thẻ căn cước công dân).

(2) (3) Tại Điều 10 dự thảo Luật quy định về thông tin “nơi đăng ký khai sinh” và “Họ, chữ đệm và tên khai sinh” của công dân là phù hợp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

4. Về ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Đề nghị tham khảo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo Báo cáo số 29/BCTĐ-BTP ngày 22/3/2023 về Hồ sơ dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi).

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và có Công văn số 869/BCA-V03 ngày 25/3/2023 về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về Hồ sơ dự thảo Luật Căn cước công dân (sửa đổi).

5. Về ý kiến của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

(1) Tại Điều 33, đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực

điện tử đối với các tổ chức khác (ngoài cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công, đang thực hiện theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử).

(2) Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 40 quy định về lưu vết và công tác kiểm tra nhật ký (log) truy cập, thay đổi thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước để việc bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước được đầy đủ hơn.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Tại khoản 4 Điều 42 dự thảo Luật đã quy định giao Chính phủ quy định chi tiết việc cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử, xác thực điện tử; việc sao lưu, phục hồi dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước công dân. Do vậy, đã đủ căn cứ để Chính phủ có thể quy định chi tiết việc kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử đối với các tổ chức khác.

(2) Tại khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 15 dự thảo Luật đã quy định rõ yêu cầu trong xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước công dân là bảo đảm lưu trữ đầy đủ thông tin của công dân tại các lần được thu thập, cập nhật, điều chỉnh trong cơ sở dữ liệu. Do vậy, hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu lưu vết, kiểm tra nhật ký truy cập, thay đổi thông tin trong 02 cơ sở dữ liệu này.

6. Về ý kiến của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

(1) Dự thảo Luật (Điều 10, 11, 12) quy định việc mở rộng phạm vi quản lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng chưa làm rõ các nguyên tắc cập nhật và trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc bảo đảm tính chính xác, tính pháp lý của thông tin. Đồng thời, cần cân nhắc sự cần thiết đối với việc mở rộng một số thông tin có nhiều biến động (như số điện thoại, địa chỉ email,...) hoặc các thông tin đã được quản lý tại các cơ sở dữ liệu khác, vì việc này làm phát sinh thêm các chi phí liên quan đến lưu trữ, quản lý, kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc chưa quy định về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong Luật do đang trong giai đoạn xây dựng Đề án.

(2) Dự thảo Luật (Khoản 3, 4 Điều 23) quy định tích hợp thông tin vào thẻ căn cước công dân và sử dụng thông tin được tích hợp, tuy nhiên hiện nay mới chỉ quy định việc tích hợp dữ liệu vào tài khoản định danh điện tử (Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 về định danh và xác thực điện tử), chưa đánh giá đầy đủ tác động của việc tích hợp, cập nhật và tổ chức khai thác thông tin đã tích hợp trên thẻ căn cước công dân trên thực tế. Đề nghị chỉ quy định về nguyên tắc thẻ căn cước công dân được tích hợp thêm các thông tin và

thông tin được tích hợp có giá trị như sử dụng các giấy tờ có chứa thông tin đó và giao Chính phủ quy định về thông tin được tích hợp, thủ tục tích hợp, cập nhật thông tin và các quy định liên quan đến duy trì, cập nhật thông tin nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn triển khai.

(3) Dự thảo Luật (Chương IV) quy định về cấp, quản lý căn cước công dân điện tử, tuy nhiên không giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này. Việc quản lý tài khoản định danh điện tử hợp pháp tại Việt Nam mới được triển khai theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 về định danh và xác thực điện tử nên cần có thời gian tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về mô hình và các giải pháp kỹ thuật đang triển khai. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này để bảo đảm tính linh hoạt trong điều hành, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

(4) Dự thảo Luật (Điều 45, Điều 46) quy định, Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Quy định này có khả năng tác động đến cuộc sống người dân nếu việc cấp căn cước công dân chưa kịp thời, đầy đủ hoặc có vấn đề về mặt kỹ thuật. Đề nghị Bộ Công an đánh giá đầy đủ và kỹ lưỡng về thời hạn hết hiệu lực của Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân không gán chip, các giải pháp kỹ thuật bảo đảm tính khả thi, tránh tác động tiêu cực đối với người dân trong quá trình sử dụng Căn cước công dân.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Hiện nay việc kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các bộ, ngành, địa phương đang được triển khai thực hiện quyết liệt đem lại những kết quả thiết thực, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã tiết kiệm được chi phí trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng hoặc không cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu riêng khi đã được kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tại Điều 12 dự thảo Luật đã quy định rõ nguyên tắc trong kết nối, chia sẻ thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng:

- Cơ quan, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi có một trong các thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì phải thực hiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp thông tin của cá nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan hoặc công dân để kiểm tra tính pháp lý của các thông tin đó

và cập nhật, điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho chính xác, thống nhất

Như vậy, trách nhiệm cập nhật, thống nhất thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác là trách nhiệm chung của cơ quan quản lý căn cước và các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thuộc bộ, ngành, địa phương.

Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia là đề án quan trọng mà Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp cùng với các bộ, ngành, địa phương có liên quan đề xuất. Hiện nay, Bộ Công an đã có nghiên cứu bước đầu về việc xây dựng Đề án này; trong đó, đã xác định rõ vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia là trung tâm dữ liệu do nhà nước xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành; để tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan nhà nước để hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia. Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, đảm bảo quốc phòng an ninh. Đồng thời cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin. Để bảo đảm đồng bộ với định hướng xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia nêu trên, Bộ Công an đề nghị giữ nguyên một số nội dung tại dự thảo Luật quy định liên quan đến yêu cầu xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mối quan hệ trong kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm dữ liệu quốc gia cho thống nhất.

(2) Tại Điều 23 dự thảo Luật đã bổ sung quy định về việc tích hợp một số thông tin có tính ổn định, được sử dụng thường xuyên của công dân ngoài thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước vào thẻ căn cước công dân để giúp giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. Việc sử dụng các thông tin tích hợp từ thẻ căn cước công dân có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng các giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại khác. Công dân thực hiện thủ tục tích hợp thông tin vào thẻ căn cước công dân thông qua việc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân hoặc ứng dụng VNeID khi đã có căn cước công dân điện tử.

Việc sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip đã được tích hợp thêm thông tin khác là một phương thức mới, ngoài phương thức hiện hành là sử dụng các giấy tờ hiện có do cơ quan có thẩm quyền cấp cho công dân. Quy định này không xung đột với quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các giấy tờ nêu trên; không ảnh hưởng đến chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương với các loại giấy tờ, dữ liệu

đang quản lý. Trong triển khai thực tế, Bộ Công an có các thiết bị chuyên dụng để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong khai thác dữ liệu từ thẻ Căn cước công dân có gắn chip. Việc khai thác thông tin trong thẻ căn cước công dân được bảo đảm đủ các điều kiện kỹ thuật sau:

- Chỉ có cơ quan, tổ chức được phép khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng thiết bị chuyên dụng do Bộ Công an kiểm tra, đánh giá, bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo mật mới có thể khai thác được thông tin tích hợp trong thẻ căn cước công dân (việc sử dụng phải bằng phần mềm chuyên dụng, được mã hóa bảo mật, quản lý thiết bị theo mã riêng, truy nguyên được chủ thẻ được trang bị thiết bị).

- Việc khai thác thông tin trong thẻ căn cước công dân được phân cấp, phân quyền cụ thể, bảo đảm đối tượng khai thác chỉ được phép khai thác khi thực hiện trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, tại khoản 6 Điều 23 dự thảo Luật cũng đã giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Điều này để có hướng dẫn cụ thể hơn về thủ tục tích hợp, cập nhật thông tin và các quy định liên quan đến duy trì, cập nhật thông tin nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn triển khai.

(3) Để bảo đảm việc triển khai thực hiện quy định về căn cước công dân điện tử được thuận lợi, tại khoản 4 Điều 42 dự thảo Luật đã bổ sung quy định giao Bộ Công an xây dựng, trình Chính phủ quy định việc cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử, xác thực điện tử.

(4) Dự thảo Luật quy định chuyển tiếp theo hướng: Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng theo thời hạn được ghi trong thẻ; chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024; các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân vẫn nguyên hiệu lực pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước không được quy định các thủ tục về thay đổi, điều chỉnh thông tin liên quan đến Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân trong các giấy tờ đã cấp.

Như vậy, các giấy tờ hiện nay đang được các cơ quan có thẩm quyền cấp như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ tùy thân khác có chứa thông tin về chứng minh nhân dân... sẽ không bị tác động bởi quy định này, công dân không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh trên giấy tờ đã được cấp.

Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Công an đã cấp được gần 80 triệu thẻ căn cước công dân cho người đủ điều kiện cấp thẻ nên việc quy định thời hạn hết giá trị sử dụng của Chứng minh nhân dân cơ bản không tác động đến người dân; quy định này sẽ hạn chế việc tiếp tục sử dụng Chứng minh nhân dân cũ, có tính bảo mật không cao bằng thẻ căn cước công dân và không có nhiều tiện ích; thúc

đẩy người dân thay đổi thói quen bằng việc sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử.

7. Về ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

(1) Về mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Tại khoản 4 Điều 12 dự thảo Luật không thể hiện được đâu là thông tin, dữ liệu gốc của công dân, là cơ sở để từ đó cập nhật, điều chỉnh các cơ sở dữ liệu, giấy tờ. Đề nghị quy định nguyên tắc xác định đâu là thông tin gốc làm căn cứ để cập nhật, điều chỉnh, tránh gây sự xáo trộn và không thống nhất trong hệ thống pháp luật.

(2) Về quy định chuyển tiếp (khoản 1 Điều 46): Đề nghị xem xét kéo dài thời điểm hết hạn sử dụng của Chứng minh nhân dân để có thời gian hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công dân giữa các cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm cơ sở để khai thác thông tin công dân khi không còn sử dụng Chứng minh nhân dân; còn các cơ quan nhà nước có thời gian rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định về Chứng minh nhân dân, bảo đảm tính khả thi, tránh gây xáo trộn, bức xúc cho công dân.

Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

(1) Tương tự như nội dung Bộ Công an đã tiếp thu, giải trình tại Mục 6 (1) nêu trên thì tại Điều 11 và Điều 12 dự thảo Luật đã quy định rõ nguyên tắc trong kết nối, chia sẻ thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là căn cứ để cơ quan, tổ chức kiểm tra, thống nhất thông tin về công dân.

- Cơ quan, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi có một trong các thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì phải thực hiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp thông tin của cá nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan hoặc công dân để kiểm tra tính pháp lý của các thông tin đó và cập nhật, điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho chính xác, thống nhất

Như vậy, trên cơ sở thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan quản lý căn cước và các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thuộc bộ, ngành, địa phương đều có trách nhiệm chung trong việc kiểm tra, đối chiếu, cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để bảo đảm tính chính xác, thống nhất. Từ các quy định của dự thảo Nghị

định nêu trên, không cần thiết phải bổ sung nguyên tắc về xác định thông tin “gốc” trong các cơ sở dữ liệu.

(2) Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 13 bộ, ngành và 63 địa phương; nhiều bộ, ngành, địa phương đã tiết kiệm được chi phí trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng hoặc không cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu riêng khi đã được kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bên cạnh đó, đến nay Bộ Công an đã cấp được gần 80 triệu thẻ căn cước công dân cho người đủ điều kiện cấp thẻ nên việc quy định thời hạn hết giá trị sử dụng của Chứng minh nhân dân (đến ngày 31/12/2024) cơ bản không tác động đến công dân; quy định này sẽ hạn chế việc tiếp tục sử dụng Chứng minh nhân dân cũ, có tính bảo mật không cao bằng thẻ căn cước công dân và không có nhiều tiện ích; thúc đẩy người dân thay đổi thói quen bằng việc sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử.

8. Về nội dung lấy ý kiến Thành viên Chính phủ

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, Bộ Công an đã tiếp thu chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật như sau:

(1) Điều chỉnh tên gọi của luật thành “Luật Căn cước” cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được quy định bổ sung tại dự thảo Luật; đồng thời, rà soát nội dung dự thảo Luật để chỉnh lý cho phù hợp với tên gọi của Luật nêu trên.

(2) Chỉnh lý khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Chính phủ về Hồ sơ dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi) (nay là Luật Căn cước), Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03 (P3, 05 bản).

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đại tướng Tô Lâm